**TUẦN 3**

---\*\*\*---

***Thứ ba ngày 19 tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 29: TẬP VIẾT (sau bài 10, 11)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng:**

- Tô đúng, viết đúng các chữ **ê, l, b,** các tiếng **lê, bễ -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

- Tô, viết đúng các chữ số **2, 3.**

**2. Năng lực – Phẩm chất**

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ, số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Clip quy trình viết

- Các chữ mẫu *ê, l, b;* các chữ số *2, 3* đặt trong khung chữ.

- Vở luyện viết 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài:** (3’)  - GV nêu MĐYC của bài học  **2. Hoạt động luyện tập:** (28’)  a. Tập tô, tập viết: *ê, l, lê*  - GV vừa viết mẫu từng chữ *ê, l, lê,* vừa hướng dẫn quy trình:  + Chữ ê: cao 2 li, như chữ *e,* nhưng có thêm dấu mũ (là 2 nét thẳng xiên ngắn). Cách viết dấu mũ: Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên đầu chữ để viết dấu mũ nhỏ vừa phải, cân đối (khoảng giữa ĐK 3 và ĐK 4).  + Chữ l: cao 5 li; viết liền 1 nét. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm ĐK 6), đến gần ĐK 2 thì viết tiếp nét móc ngược; dừng bút ở ĐK 2.  + Tiếng *lê:* Viết chữ *l* trước, chữ *ê* sau, chú ý nối nét giữa *l* và *ê.*  - GV yêu cầu HS viết: *ê, l, lê* (2 lần).  b. Tập tô, tập viết: *b, bê, bễ*  - GV vừa viết mẫu từng chữ *b, bê, bễ,* vừa hướng dẫn:  + Chữ *b:* cao 5 li. Gồm 3 nét: nét khuyết xuôi, nét móc ngược và nét thắt. Cách viết:Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi cao 5 li, rộng 1 li. Đưa bút ngược lại theo thân nét khuyết xuôi, đến ĐK 2 nối liền với nét móc ngược và nét thắt; dừng bút gần ĐK 3.  + Tiếng *bê:* gồm chữ *b* trước, chữ *ê* sau; chú ý nét nối giữa *b* và *ê.*  + Tiếng *bễ:* viết *bê,* đặt dấu ngã trên chữ *ê* (dấu ngã đặt cân đối trên *ê,* không quá gần hoặc quá xa ê).  - GV yêu cầu HS viết: *b, bê, bễ* (2 lần).  c. Tập tô, tập viết chữ số: 2, 3  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Số 2: cao 4 li. Gồm 2 nét. Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong phải và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 4, viết nét cong phải nối với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến ĐK 1 thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, chuyển hướng viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 1) bằng độ rộng của nét cong trên.  + Số 3: cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên, nét 3: cong phải. Cách viết: (nét 1) đặt bút trên ĐK 5, viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng. Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng viết nét thẳng xiên đến giữa ĐK 3 và ĐK 4 thì dừng. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2 chuyển hướng viết nét cong phải xuống đến ĐK 1 rồi lượn lên đến ĐK 2 thì dừng.  - GV yêu cẩu HS viết: 2, 3 (2 lần).  - GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS.  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đủng, nhanh, đẹp.  - Nhắc những HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS nghe, rút kinh nghiệm. |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………